

Mestinon®

Pyridostigmine tăng trương lực đối giao cảm, trị nhược cơ.

THÀNH PHẦN

Hoạt chất: Pyridostigmine 60mg
Viên nén bao đường 60mg, hình tròn có hai mặt lõm, màu cam nhạt.

ĐẶC TÍNH VÀ TÁC DỤNG

Pyridostigmine là hoạt chất của Mestinon, là một chất ức chế cholinesterase. Nó có tác động khởi đầu nhẹ nhàng, êm dịu trong suốt quá trình điều trị và giảm từ từ tác dụng cholinergic (cholinergic = tiết acetylcholin). Pyridostigmine có tác dụng đối kháng cơ bằng cách gián cơ không khử cực. Nó có tác dụng hợp lực với gián cơ khử cực.

CHỈ ĐỊNH ĐIỀU TRỊ

Mất trương lực cơ của ống tiêu hóa, táo bón do mất trương lực cơ, bệnh nhược cơ cơ năng.

LIỀU LƯỢNG VÀ CÁCH DÙNG

Liều thông thường
Khi dùng Mestinon, cần lưu ý là hiệu quả đầy đủ của thuốc xuất hiện từ từ, thường trong vòng 15 - 30 phút.

- Mất trương lực ống tiêu hóa, táo bón do mất trương lực: 1 viên nén bao đường, khoảng cách mỗi lần uống thuốc là 4 giờ.

- Bệnh nhược cơ cơ năng: 1-3 viên nén bao đường, 2-4 lần mỗi ngày hoặc liều có thể cao hơn nếu cần.

- Liệt nhẹ trung ương hoặc ngoại vi (tham dò liều lượng): 1- 6 viên nén bao đường mỗi ngày tùy thuộc vào mức độ biểu hiện trên bệnh nhân.

Đối với bệnh nhân nuốt khó, cần chia nhỏ viên thuốc khi uống.

Đối với bệnh Bệnh nhược cơ cơ năng, mỗi liều thuốc có tác dụng trong khoảng 4 giờ, ngày cũng như đêm (đối với cơ thể giảm hoạt động) khoảng thời gian tác dụng của thuốc có thể kéo dài tới 6 giờ.

Người ta khuyến cáo thời điểm uống thuốc có thể lựa chọn sao cho tác dụng tối đa của thuốc xuất hiện cùng với lúc hưng phấn của cơ thể, chẳng hạn như vào lúc sáng ngủ dậy và trong bữa ăn.

Hướng dẫn liều đặc biệt

Khi dùng thuốc cho trẻ em, cần phải xác định liều lượng thật chính xác và cẩn thận. Trường hợp nhược cơ sơ sinh, nói chung để nên điều trị với một thuốc là Neostigmine (Prostigmine).

Tuy nhiên, khi xuất hiện tác dụng phụ do tăng cholinergic thì nên dùng Mestinon.

Trong những trường hợp này, liều thuốc có hiệu quả sau đây gợi ý: 5-10mg (tán nhỏ viên nén), dùng thuốc trước khi ăn 30-50 phút. Thời gian điều trị quá 8 tuần đầu sau khi sinh chỉ cần thiết với rất hiếm trường hợp nhược cơ bẩm sinh và bệnh nhược cơ trẻ em có tính chất gia đình.

Pyridostigmine được đào thải chủ yếu dưới dạng không đổi qua thận. Bởi vậy các liều thấp được áp dụng cho bệnh nhân có bệnh thận. Liều lượng cần được điều chỉnh phù hợp với tác dụng.

NGHIỆM CẤM DÙNG THUỐC CHỐNG CHỈ ĐỊNH

Chống chỉ định dùng Mestinon ở những bệnh nhân bị tác nghẽn cơ học đường tiêu hóa hay tiết niệu và có tiền sử dị ứng với một thành phần của thuốc. Mestinon không được dùng phối hợp với các thuốc gián cơ không khử cực như là suxamethonium.

THẬN TRỌNG

Đặc biệt cẩn thận khi dùng mestinon cho bệnh nhân có nhịp tim chậm, hen phế quản, bệnh thận và sau phẫu thuật ống tiêu hóa. Nếu bệnh nhân không thông báo những vấn đề liên quan đến việc điều trị Mestinon thì có thể dẫn đến việc dùng thuốc quá liều (xem phần Quá liều).

CÓ THAI, NUÔI CON BÚ

Độc bằng B đối với phụ nữ có thai. Các nghiên cứu về sinh sản trên động vật cho thấy không có rủi ro nào đối với bào thai, tuy nhiên vẫn chưa có nghiên cứu có kiểm soát nào được thực hiện trên người.

Bởi vậy, thuốc này được chỉ định rất chặt chẽ, với liều lượng hết sức thận trọng và có sự theo dõi của nhân viên y tế.

Do không loại trừ khả năng hòa tan vào trong sữa của pyridostigmine, nên người mẹ được khuyến nghị cho con bú trong thời gian điều trị thuốc này.

TÁC DỤNG PHỤ

Cũng như tất cả các thuốc cholinergic, Mestinon có tác dụng không mong muốn lên hệ thống thần kinh thực vật.

Các tác dụng phụ kiểu ngộ độc cơ như buồn nôn, nôn, ỉa chảy, tăng cơ bóp dạ dày, tăng nhu động và bài tiết dịch phế quản, nước bọt và nước mắt cũng như chậm nhịp tim và giãn đồng tử. Các tác dụng phụ kiểu nicotine bao gồm chủ yếu như co thắt cơ, cơ giât và nhược cơ.

Cũng giống như các thuốc khác có chứa bromine, đôi khi Mestinon gây ban đỏ và nó sẽ biến mất nhanh chóng khi dừng thuốc. Do vậy, chống chỉ định dùng tiếp tục Mestinon hay các thuốc chứa bromine khác.

Thông báo cho bác sĩ các tác dụng không mong muốn gặp phải trong khi sử dụng thuốc.

TƯƠNG TÁC THUỐC

Pyridostigmine có tác dụng đối kháng với các thuốc giãn cơ dạng curare không khử cực. Atropine làm mất tác dụng cholinergic của pyridostigmine, đặc biệt là chậm nhịp tim và tăng bài tiết.

SỬ DỤNG QUÁ LIỀU

Dùng quá liều các thuốc cholinergic, dùng Mestinon quá liều có thể dẫn đến hội chứng cholinergic, được nhận biết bởi tình trạng nhược cơ (hoặc làm tăng tình trạng nhược cơ trên bệnh nhân bị mất trương lực cơ). Tình trạng này gây nguy hiểm đến tính mạng bệnh nhân do liệt các cơ hô hấp. Căn nguyên do quá liều trên những bệnh nhân nặng cũng kèm theo dấu hiệu nhược cơ nặng và do đó khó có thể phân biệt hội chứng cholinergic và các triệu chứng căn bản. Tuy nhiên, sự phân biệt này là rất quan trọng vì sự tăng liều Mestinon hay các thuốc khác cùng nhóm có thể làm xuất hiện hội chứng cholinergic hoặc tình trạng bệnh dai dẳng hay "không nhạy cảm". Việc dùng ngay atropin trong hội chứng cholinergic đã được khuyến cáo.

CÁC THÔNG TIN KHÁC

Hạn dùng: 3 năm kể từ ngày sản xuất.

Không được dùng thuốc khi quá hạn sử dụng ghi trên bao bì.

Điều kiện bảo quản: Bảo quản thuốc ở nhiệt độ dưới 30°C.

ĐÓNG GÓI

Viên nén bao đường 60mg: 150 viên/lo

Tuyệt đối tuân theo chỉ định của bác sĩ. Thuốc này chỉ dùng theo đơn của bác sĩ.

Nếu cần thêm thông tin, hãy hỏi thầy thuốc của bạn.

Đọc kỹ hướng dẫn sử dụng trước khi dùng thuốc

Để thuốc xa tầm tay trẻ nhỏ.

Sản xuất bởi:

United Biomedical, Inc., Asia

No.1, Kwang-Fu Rd., Huko, Hsin Chu Hsien, Taiwan, R.O.C.



Mestinon®

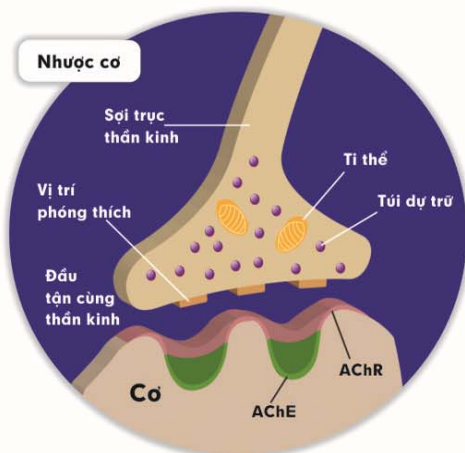
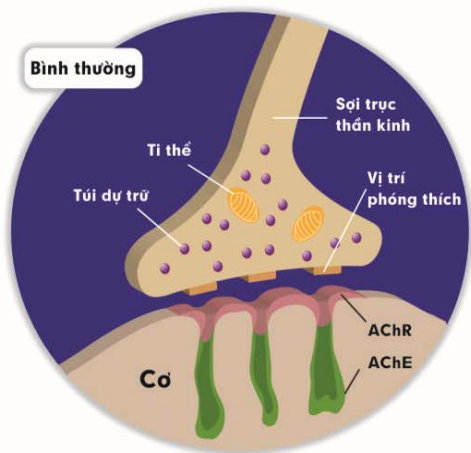
Điều trị triệu chứng
trong nhược cơ (1), (3)

Mestinon® - Điều trị triệu chứng trong nhược cơ ^{(1), (3)}

Mestinon® - Điều trị triệu chứng trong nhược cơ ^{(1), (3)}

NHUỘC CƠ

Một bệnh tự miễn

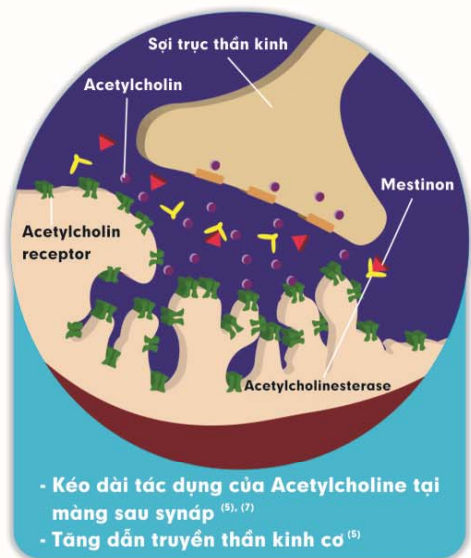


Hoạt động bình thường tại synáp thần kinh cơ

Những bất thường tại synáp thần kinh cơ trong nhược cơ ^{(1), (2), (4)}

- * AChR: Thụ thể Acetylcholin
- * AChE: Men Acetylcholinesterase

- Giảm mật độ thụ thể
- Khoảng cách synáp rộng ra
- Các nếp gấp ở khe synáp ít đi



Mestinon®

- Tăng khả năng hoạt hóa thụ thể
- Tăng điện thế hoạt động dẫn đến co cơ

[Mestinon®] ức chế cạnh tranh sự phá hủy Acetylcholine bởi men cholinesterase và tăng nồng độ gắn kết của Acetylcholine ^{(4), (5), (7)}

Mestinon®

- > **Hiệu quả trong điều trị lâu dài ở nhược cơ nhẹ và trung bình.**
- > **Cải thiện nhanh triệu chứng nhược cơ do khởi phát tác dụng trong vòng 15 - 30 phút ^{(1), (5)}**
- > **Thời gian tác dụng kéo dài từ 3 - 4 giờ ^{(2), (5)}**
- > **Liều điều trị được chỉnh theo nhu cầu của bệnh nhân. ^{(1), (5)}**

	Khuyến cáo	Chú ý
Chẩn đoán	Pyridostigmin uống	Chẩn đoán nên dựa trên đáp ứng của bệnh nhân so với mục tiêu lâm sàng được định nghĩa rõ ràng.
	Liều khởi đầu: 30mg tăng dần đến 60mg x 2-3 lần/ngày trong 2 tuần.	
Điều trị	Pyridostigmin uống được khuyến cáo là điều trị ban đầu của nhược cơ.	Trong thực hành lâm sàng. <ul style="list-style-type: none"> • Liều 1 lần uống ≥ 120mg. • Tổng liều 1 ngày ≥ 600mg. Không được khuyến cáo vì tác dụng phụ có thể nhiều hơn nhưng lợi ích thêm bị giới hạn.
	Liều khởi đầu: 60mg x 3 lần/ngày. Đối với nhược cơ ổ mắt, có thể uống 30mg x 3 lần/ngày.	
	Điều trị nên tùy theo đáp ứng của mỗi bệnh nhân.	
	Liều duy trì: 60 - 120mg x 4 - 6 lần/ngày, dựa trên đáp ứng lâm sàng và tác dụng phụ.	

1. Drachman DB. Myasthenia Gravis. N Eng J Med 1994; 330: 1797-1810.
 2. McGraw-Hill. Myasthenia Gravis and other diseases of neuromuscular junction. Harrison's online; Chapter 381.
 3. Hart I. Myasthenia Gravis - the essentials. Eurocommunica Publications 2006, 2nd edition.
 4. Turner C. A review of myasthenia gravis: pathogenesis, clinical features and treatment. Current Anaes & Critical Care 2007; 18: 15-23.
 5. Vincent A et al. Myasthenia Gravis. The Lancet 2001 ; 357 :2122-2128
 6. Consensus report "Good clinical practice points on the use of acetylcholinesterase inhibitors in myasthenia gravis: REcommendations from the Special Interest Group in Myasthenia Gravis in Asia". Neurology Asia 2009; 14 (2) : 175 - 176.
 7. Buckley B et al. Myasthenia Gravis. Continuum, Myasthenia Gravis 2001.